

**BẢN XÁC NHẬN**

**Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất dự án xây dựng công trình thủy điện Thượng Kon Tum.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần xây dựng 47 tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) trong diện tích dự án xây dựng công trình Thủy điện Thượng Kon Tum ngày 23/3/2019;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 158/TTr-STNMT ngày 04/4/2019 (kèm theo hồ sơ),

**XÁC NHẬN:**

1. Khu vực khai thác khoáng sản đá làm VLXD TT trong diện tích đất dự án xây dựng công trình thủy điện Thủy điện Thượng Kon Tum đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000021 ngày 11/02/2009 và điều chỉnh tiến độ đầu tư tại Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 18/4/2017, cụ thể:

Khu vực khai thác đá: Diện tích 2,5 ha (25.000m<sup>2</sup>) thuộc địa bàn thôn Vi Rin, xã Đăk Tăng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định tại Phụ lục 01 và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác: 48.000 m<sup>3</sup>

3. Công suất được phép khai thác: 144.000 m<sup>3</sup>/năm.

4. Mức sâu khai thác: Theo thiết kế của công trình đường hầm thủy điện Thượng Kon Tum.

5. Phương pháp khai thác: Lộ thiên

6. Kế hoạch và thiết bị khai thác: Tại Phụ lục 2 kèm theo.

7. Thời gian khai thác: Đến hết tháng 7/2019.

8. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

**a) Công ty cổ phần xây dựng 47:**

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.  
- Thực hiện việc khai thác khoáng sản theo phương pháp, mức sâu, toạ độ, diện tích, công suất nêu trên và khối lượng khai thác theo kế hoạch tại Phụ lục 2 văn bản này. Thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan về môi trường, đất đai, khoáng sản.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan. Trường hợp khu vực khai thác có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế; thực hiện báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông.

- Khoáng sản khai thác được chỉ sử dụng cho xây dựng công trình thủy điện Thượng Kon Tum.

**b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm:**

- Phối hợp với Công ty cổ phần xây dựng 47 thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai, môi trường, khoáng sản theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện khai thác khoáng sản, việc sử dụng khoáng sản khai thác và việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty cổ phần xây dựng 47 theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần xây dựng 47.

**9. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường** sao gửi Bản xác nhận này và cung cấp Bản đồ khu vực khai thác gửi đến các đơn vị liên quan (*Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Kiểm soát Hoạt động Khoáng sản miền Trung, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông, Ủy ban nhân dân xã Đăk Tăng*) để biết, quản lý, theo dõi và phối hợp quản lý./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (bản chính);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Công ty cổ phần xây dựng 47 (bản chính);
- Lưu:VT, NNTN6.

*u*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**

**Phụ lục 1:**

**KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ LÀM VLXDĐT**

**Công trình: Thủy điện Thượng Kon Tum**

*(Kèm theo Bản xác nhận số 767/XN-UBND*

*ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 30', múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
	X (m)	Y (m)
1	1.630.106,84	579.478,58
2	1.630.102,85	579.482,59
3	1.633.415,07	583.228,18
4	1.633.411,08	583.231,19
<b>Diện tích: 2,5 ha (25.000m<sup>2</sup>)</b>		

*H* *u*



**Phụ lục 2:**

**KẾ HOẠCH, DANH MỤC THIẾT BỊ KHAI THÁC  
ĐÁ LÀM VLXDĐT**

**Công trình: Thủy điện Thượng Kon Tum**

*(Kèm theo Bản xác nhận số 767/XN-UBND*

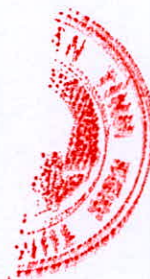
*ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**I. Kế hoạch khai thác:**

STT	Sản phẩm	Hết tháng 7/2019
1	Đá xây dựng	48.000 m <sup>3</sup>

**II. Thiết bị khai thác:**

STT	Tên thiết bị	Số lượng
1	Máy đào, xúc lật	05
2	Máy ủi	01
3	Ô tô tự đổ	05
4	Máy khoan	03
5	Máy ép khí	01



*Handwritten signature and initials in blue ink.*